TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 22/3/2019.
"V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Trí
2. Ông Thông Văn Đá

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 23 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 550/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2018, về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con**"**; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/HPT-HNGĐ ngày 28/02/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H – Sinh năm 1984 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Ngô Đình L – Sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/10/2018 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Ngô Đình L tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại nhà mẹ vợ ở thôn Dân Hòa, xã Thuận Hòa. Hai người sống với nhau được 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L có người phụ nữ khác bên ngoàn rồi về nhà đánh đập chị. Vợ chồng không còn quan hệ tình cảm cách đây khoảng 04 năm. Trong thời gian không chung sống thì không có ai gặp ai để bàn bạc hành gắn hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa đề nghị ly hôn với anh L. Về con: vợ chồng có 02 con là Ngô Thị Cẩm N - sinh ngày 28/7/2003 và Ngô Trần Cẩm N1 – sinh ngày 25/10/2010, hiện nay do mẹ anh L nuôi dưỡng, khi ly hôn chị xin được nuôi 02 cháu, không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Ngô Đình L vắng mặt nhưng tại bản khai ngày 12/10/2018 trình bày***:** Anh xác định chị H trình bày về thời gian kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng và mâu thuẫn là đúng, anh không bổ sung thêm gì. Anh xác định tình cảm vợ chồng

không còn, anh đồng ý ly hôn với chị H. Về con: vợ chồng có 02 con là Ngô Thị Cẩm N, sinh ngày 28/7/2003 và Ngô Trần Cẩm N1 – sinh ngày 25/10/2010 do anh L nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh xin tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản thì vợ chồng có 01 căn nhà, 01 xe ben, diện tích đất 3.700m^2, 03 con bò. Về nợ: Nợ ngân hàng 17.000.000đ yêu cầu giải quyết, khi Tòa án giao thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho anh L nhưng anh L không chịu nộp biên lai thu tiền cho Tòa.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/02/2019 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con", qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Trần Thị H thì chị và anh L sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ma Lâm nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do anh L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác về nhà đánh đập chị H, từ đó vợ chồng không sống chung được và ly thân từ tháng năm 2013 đến nay. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của chị H và anh L rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Trần Thị H và anh Ngô Đình L có 02 con tên Ngô Thị Cẩm N, sinh ngày 28/7/2003 và Ngô Trần Cẩm N1 – sinh ngày 25/10/2010 đang sống với mẹ anh Linh. Tại phiên tòa chị H xin tiếp tục nuôi con và tại biên bản lấy lời khai ngày 11 và 12/10/2018 thì hai cháu có nguyện vọng ở với chị H, để cuộc sống hiện tại không bị xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý và của hai cháu nên cần giao hai cháu cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Do đó, chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Trần Thị H, bác yêu cầu xin nuôi con của anh Ngô Đình L.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ: Chị Trần Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét. Anh Ngô Đình L có đơn phản tố yêu cầu giải quyết về tài sản nhưng không chịu nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên Tòa không thụ lý vụ án. Do đó, Tòa án không có căn cứ pháp luật xem xét giải quyết về tài sản theo yêu cầu của anh L.

[6]Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị H là nguyên đơn không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Ngô Đình L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Ngô Đình L. Anh Ngô Đình L được ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung: Bác yêu cầu xin được nuôi con của anh Ngô Đình L.

- Chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Trần Thị H, giao cháu Ngô Thị Cẩm N, - sinh ngày 28/7/2003 và Ngô Trần Cẩm N1 – sinh ngày 25/10/2010 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ngô Đình L có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Đình L không phải cấp dưỡng nuôi con.

3.Về án phí, lệ phí: Chị Trần Thị H là nguyên đơn không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Hoa đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0023171 ngày 10/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Ngô Đình L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/3/2019). Riêng anh Ngô Đình L vắng mặt có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận**;**
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ung Thanh Quang